

Số: 17/2025/QĐST - DS

Vĩnh Long, ngày 21 tháng 8 năm 2025

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 Bộ Luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 13 tháng 8 năm 2025; về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 593/2024/TLST - DS, ngày 08 tháng 11 năm 2024.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự về việc *“Tranh chấp quyền sử dụng đất từ hợp đồng chuyển nhượng”* giữa:

-Nguyên đơn: Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1939. Địa chỉ: ấp Đ, xã Đ, huyện C, tỉnh Trà Vinh. (nay là: ấp Đ, xã N, tỉnh Vĩnh Long)

Người đại diện theo ủy quyền của ông Nguyễn Văn T là bà Nguyễn Thị Kim N, sinh năm 1967. Địa chỉ: ấp N, xã H, huyện V, tỉnh Vĩnh Long. (nay là: ấp N, xã H, tỉnh Vĩnh Long)

- Bị đơn:

1/Ông Phan Văn H, sinh năm 1957.

2/Bà Trần Thị N1, sinh năm 1959.

3/Ông Phan Văn T1, sinh năm 1990.

4/Bà Dương Thị Thúy K, sinh năm 1990.

Cùng địa chỉ: ấp Đ, xã Đ, huyện C, tỉnh Trà Vinh. (nay là: ấp Đ, xã N, tỉnh Vĩnh Long)

Người đại diện theo ủy quyền của bà Trần Thị N1 là ông Phan Văn H, sinh năm 1957. Địa chỉ: ấp Đ, xã Đ, huyện C, tỉnh Trà Vinh. (nay là: ấp Đ, xã N, tỉnh Vĩnh Long)

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Nguyễn Thị Ngọc D, sinh năm 1951. Địa chỉ: ấp Đ, xã Đ, huyện C, tỉnh Trà Vinh. (nay là: ấp Đ, xã N, tỉnh Vĩnh Long)

Người đại diện theo ủy quyền của bà Nguyễn Thị Ngọc D là bà Nguyễn Thị Kim N, sinh năm 1967. Địa chỉ: ấp N, xã H, huyện V, tỉnh Vĩnh Long. (nay là: ấp N, xã H, tỉnh Vĩnh Long)

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

***Bà Nguyễn Thị Kim N là đại diện của ông Nguyễn Văn T với ông Phan Văn H (và ông H là đại diện của bà Trần Thị N1) thỏa thuận tiếp tục thực hiện hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất đối với thửa đất 950, tờ bản đồ số số 6, diện tích 980m² (thực đo 546,8m²), loại đất lá, tọa lạc tại ấp Đ, xã Đ, huyện C, tỉnh Trà Vinh do ông Nguyễn Văn T đứng tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Công nhận cho ông Phan Văn H và bà Trần Thị N1 được quyền tiếp tục sử dụng diện tích đất này, cùng toàn bộ tài sản hoa lợi trên đất.**

Bà Nguyễn Thị Kim N là đại diện của ông Nguyễn Văn T rút lại yêu cầu khởi kiện ông Phan Văn T1 và bà Dương Thị Thúy K do ông T1 và bà K không liên quan đến việc chuyển nhượng đất.

(Vị trí đất được thể hiện theo kết quả đo đạc của Văn phòng Đ chi nhánh huyện C tại Công văn số 69/CNHCL, ngày 01 tháng 4 năm 2025 và sơ đồ khu đất kèm theo).

*** Bà Nguyễn Thị Kim N là đại diện của ông Nguyễn Văn T với ông Phan Văn H (và ông H là đại diện của bà Trần Thị N1) thỏa thuận là ông H và bà N1 có nghĩa vụ giao lại cho ông T số tiền 150.000.000đồng (Một trăm năm mươi triệu đồng) để nhận chuyển nhượng thửa đất 950.**

*** Về thời gian giao tiền:** Tại hòa giải (tức ngày 13/8/2025) ông Phan Văn H giao cho bà Nguyễn Thị Kim N nhận đủ số tiền 150.000.000đồng (Một trăm năm mươi triệu đồng). Và bà Nguyễn Thị Kim N giao lại cho ông Phan Văn H giấy chứng nhận quyền sử dụng thửa đất 950 (bản chính) để làm thủ tục sang tên quyền sử dụng theo thỏa thuận.

*** Đề nghị Chi nhánh Văn phòng Đ thực hiện thủ tục trình cơ quan có thẩm quyền điều chỉnh cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất từ hộ ông Nguyễn Văn T sang cho ông Phan Văn H và bà Trần Thị N1 thửa đất được công nhận như đã nêu trên.**

* Về chi phí thẩm định và định giá: Là 4.614.000 đồng (*Bốn triệu sáu trăm mười bốn nghìn đồng*); Phía nguyên đơn tự nguyện chịu toàn bộ số tiền này, do phía nguyên đơn đã nộp tạm ứng trước và chi phí xong, nên không phải nộp.

* Về án phí dân sự sơ thẩm: Phía nguyên đơn và phía bị đơn thuộc diện người cao tuổi nên được miễn nộp toàn bộ án phí, do đó không phải nộp.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật thi hành ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự ”.

Nơi nhận:

- Đường sự;
- VKSND khu vực 11 – Vĩnh Long;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nguyễn Thị Tuyết Thanh